

Bản tin Phân tích kỹ thuật

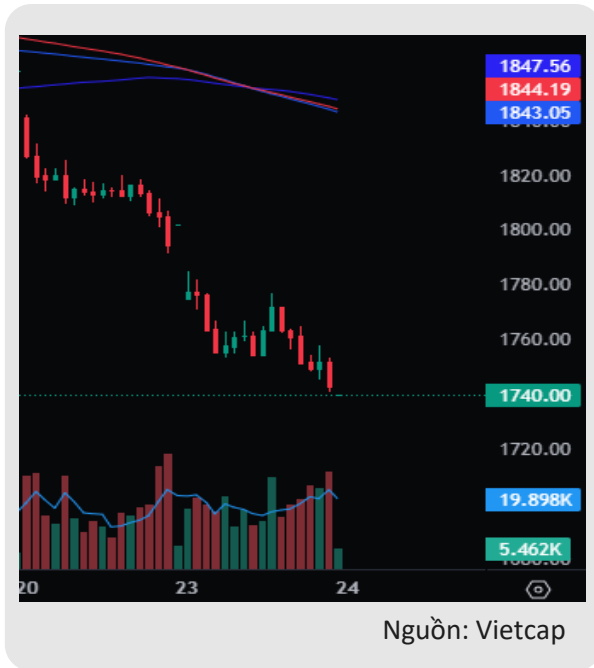
23/03/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G4000 đóng cửa tại mức giá thấp nhất ngày cho thấy đà giảm lấn át hoàn toàn, gia tăng khả năng tiếp tục điều chỉnh trong phiên tiếp theo. (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế bán trên 4111G4000 với mục tiêu là vùng 1.710 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.750 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 1.740 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.710 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.750 điểm

Quan điểm kỹ thuật



- Về hoạt động giao dịch, áp lực cung tăng và dàn trải trên nhóm Ngân hàng, Bất động sản, Vật liệu, Chứng khoán, Bán lẻ, trong khi mức độ bán ra ở nhóm Dầu khí và Năng lượng ở mức trung bình. Ngược lại, lực mua vùng thấp diễn ra trên nhóm Bảo hiểm (tính chất dẫn dắt không cao).
- Về mặt kỹ thuật, xu hướng giảm xác nhận trên 82% cổ phiếu Ngân hàng, 68% cổ phiếu Bất động sản, 60% cổ phiếu Chứng khoán, 60% cổ phiếu Bán lẻ. Ở nhóm Dầu khí, 83% cổ phiếu đang chịu áp lực từ đà giảm, chưa đủ tín hiệu tạo đáy. Trong các nhóm ngành, nhóm Bảo hiểm có trạng thái ổn định nhất với chỉ 20% cổ phiếu có tín hiệu giảm mạnh.
- Dựa trên tín hiệu hiện tại, xác suất cao VN-Index sẽ tiếp tục giảm trong phiên 24/03. Vùng 1.500-1.550 điểm là mục tiêu trong ngắn hạn. Khuyến nghị tạm thời hạn chế mở mới các vị thế ngắn hạn trên diện rộng và ưu tiên quan sát thêm phản ứng cung cầu tại vùng hỗ trợ thấp hơn. Đối với nhóm Bảo hiểm, có thể cân nhắc giải ngân với tỷ trọng thăm dò (thấp) nhờ trạng thái kỹ thuật ổn định hơn so với phần còn lại của thị trường.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



BVH

- Áp lực bán chứng lại khi BVH tiếp cận khu vực giá 74.000, thể hiện qua môi trường thanh khoản thấp. Đáng chú ý, đà giảm được thu hẹp trong phiên 23/03 cho thấy động thái từ lực cầu giá thấp.
- Khuyến nghị mở mới ngắn hạn BVH nhưng tỷ trọng ở mức thăm dò bởi mặt bằng thị trường chung tồn tại rủi ro biến động cao.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
74.000-74.500	82.500	71.000

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	125,600	-6.96%	-13.20%	967,877	-15.526	1,739	6.5	72.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MCH	145,600	-6.06%	-2.80%	188,474	-2.633	5,517	10.4	26.4	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BSR	26,100	-6.95%	-20.31%	130,691	-2.093	1,036	2.2	25.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BID	38,450	-3.27%	-4.59%	269,971	-2.034	4,279	1.6	9.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	32,500	-3.27%	-4.83%	252,426	-1.904	4,454	1.4	7.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VHM	98,000	-2.00%	-2.00%	402,526	-1.855	10,008	1.7	9.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GVR	28,600	-6.99%	-13.46%	114,400	-1.843	1,406	2.0	20.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VPB	24,000	-4.19%	-5.88%	190,414	-1.839	3,024	1.1	7.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	74,200	-6.90%	-7.94%	108,957	-1.732	4,777	3.3	15.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MBB	25,000	-3.66%	-4.21%	201,375	-1.698	3,325	1.5	7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	28,900	-3.18%	-4.30%	204,792	-1.502	3,577	1.2	8.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STB	60,000	-5.36%	-9.91%	113,113	-1.397	3,150	1.9	19.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCX	50,800	3.99%	0.20%	117,428	1.080	2,713	2.7	18.7	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
GEE	148,200	-6.79%	3.77%	54,241	-0.849	8,918	6.8	16.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SSI	25,400	-5.75%	-10.56%	63,274	-0.838	1,982	2.0	12.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	132,300	-10.00%	-14.09%	26,460	-1.405	10,115	5.1	13.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SHS	14,800	-7.50%	-9.76%	13,312	-0.530	1,501	1.1	9.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	22,100	-6.36%	-10.53%	14,747	-0.498	1,883	1.8	11.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	10,300	-4.63%	-6.36%	19,824	-0.487	0	1.5	174,919.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CEO	14,300	-5.92%	-8.33%	8,114	-0.255	312	1.3	45.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
NTP	54,500	-5.05%	-5.87%	9,322	-0.250	5,805	2.2	9.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	42,400	-2.53%	-2.97%	16,091	-0.216	5,090	2.5	8.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DTK	10,900	-4.39%	-5.22%	7,442	-0.173	958	0.9	11.4	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	10,900	-2.68%	-0.91%	11,686	-0.166	1,141	0.9	9.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIF	15,400	-5.52%	-4.94%	5,390	-0.158	919	1.1	16.8	Tiêu cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	81,700	-4.56%	-2.39%	250,567	-0.769	3,063	6.1	26.9	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	42,900	-3.60%	-11.55%	154,778	-0.375	3,026	2.2	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	43,700	-9.15%	-8.00%	49,807	-0.307	10	4.1	4,408.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MVN	46,600	-5.86%	-7.36%	57,530	-0.227	1,622	4.1	29.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DNH	42,700	-14.94%	-4.47%	18,036	-0.182	2,227	3.2	19.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FOX	76,800	-4.60%	3.36%	57,286	-0.177	4,627	5.3	16.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OIL	14,800	-7.50%	-16.38%	15,781	-0.080	420	1.5	36.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VEA	32,600	-2.40%	-3.83%	43,610	-0.070	5,512	1.6	6.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
F88	125,300	-6.98%	-11.26%	13,999	-0.066	6,543	5.7	19.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CC1	34,200	-5.79%	-8.80%	13,854	-0.054	588	3.1	59.3	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

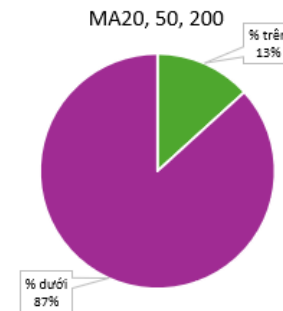
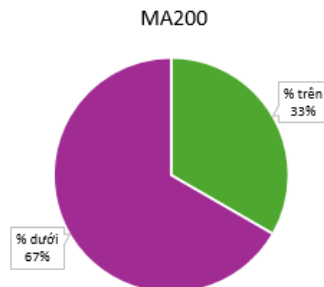
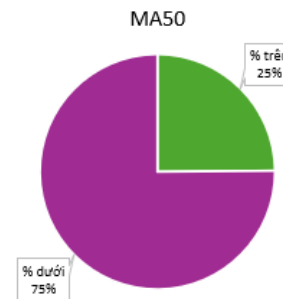
PHÁ ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TSA	16,600	0.9%	8.1	2.9	10,971	16,450	1.5	24.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NBC	11,700	0.9%	6.8	3.3	8,300	11,600	0.8	10.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	42,900	-3.6%	72.2	95.2	44,500	67,100	2.2	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	73,100	-2.0%	964.3	1352.0	74,600	110,945	3.4	13.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	19,300	-4.9%	30.0	45.9	20,300	38,250	10.0	6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	50,500	-4.4%	46.3	73.9	51,116	80,409	2.3	15.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	51,700	-6.8%	381.5	432.1	55,500	103,379	1.3	6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	82,600	-7.0%	67.5	59.2	88,800	145,354	5.7	24.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	23,950	-3.2%	45.3	34.0	24,750	46,221	1.9	20.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSI	31,850	-6.9%	19.9	16.1	34,200	57,000	1.4	15.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	27,050	-6.9%	25.8	50.0	27,213	43,298	1.5	14.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	16,300	-6.9%	50.6	59.1	17,100	37,502	1.1	5.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	25,800	-6.9%	39.2	39.6	26,800	39,933	1.8	13.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	22,450	-3.9%	30.6	38.3	23,350	36,615	1.0	9.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AGG	12,500	-1.6%	9.2	5.4	12,550	21,550	0.6	5.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DRC	13,000	-4.4%	5.1	7.9	13,487	20,174	1.0	16.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VFS	13,600	-0.7%	38.6	33.1	13,700	27,314	1.1	12.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
YEG	9,890	-6.7%	19.6	17.4	10,400	16,000	0.9	21.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ELC	16,700	-5.4%	12.5	24.7	17,250	26,750	1.4	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BVS	24,300	-7.3%	10.7	9.2	26,100	42,185	0.7	7.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
APG	5,530	-4.3%	5.6	6.0	5,780	13,000	0.5	226.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POM	4,100	-2.4%	13.2	3.7	1,400	8,100	-1.9	-1.4	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DTD	14,600	-6.4%	8.6	6.5	11,811	23,200	0.7	3.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			23/03/2026	20/03/2026	19/03/2026	18/03/2026	17/03/2026	16/03/2026	13/03/2026	12/03/2026
VNINDEX	MA200	Trên	24%	30%	31%	34%	33%	32%	33%	32%
		Dưới	76%	70%	69%	66%	67%	68%	67%	68%
	MA50	Trên	16%	23%	24%	26%	26%	26%	27%	25%
		Dưới	84%	77%	76%	74%	74%	74%	73%	75%
	MA20	Trên	14%	20%	20%	22%	22%	23%	20%	18%
		Dưới	86%	80%	80%	78%	78%	77%	80%	82%
VN30	MA200	Trên	23%	33%	50%	50%	47%	43%	43%	43%
		Dưới	77%	67%	50%	50%	53%	57%	57%	57%
	MA50	Trên	0%	3%	7%	7%	7%	10%	7%	7%
		Dưới	100%	97%	93%	93%	93%	90%	93%	93%
	MA20	Trên	7%	10%	13%	17%	17%	10%	10%	7%
		Dưới	93%	90%	87%	83%	83%	90%	90%	93%
HNX	MA200	Trên	36%	39%	40%	43%	41%	42%	42%	42%
		Dưới	64%	61%	60%	57%	59%	58%	58%	58%
	MA50	Trên	29%	33%	36%	38%	37%	38%	37%	39%
		Dưới	71%	67%	64%	62%	63%	62%	63%	61%
	MA20	Trên	36%	39%	40%	43%	41%	42%	42%	42%
		Dưới	64%	61%	60%	57%	59%	58%	58%	58%
UPCOM	MA200	Trên	25%	28%	29%	28%	29%	29%	28%	27%
		Dưới	75%	72%	71%	72%	71%	71%	72%	73%
	MA50	Trên	28%	30%	32%	31%	31%	32%	32%	32%
		Dưới	72%	70%	68%	69%	69%	68%	68%	68%
	MA20	Trên	37%	39%	39%	39%	40%	40%	39%	39%
		Dưới	63%	61%	61%	61%	60%	60%	61%	61%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17	Tháng 3																Tháng 2			
	23 ↓	20	19	18	17	16	13	12	11	10	09	06	05	04	03	02	27	26	25	24
1 Y tế	64	65	66	62	63	60	60	73	74	-	-	-	-	-	-	54	61	62	68	64
2 Điện, nước & xăng d...	62	64	63	62	62	63	64	62	58	54	62	75	80	80	81	69	64	62	61	59
3 Dầu khí	54	60	66	61	63	67	75	80	78	77	83	90	91	93	92	85	89	86	85	85
4 Tài nguyên Cơ bản	48	50	51	49	50	51	55	54	54	48	46	48	51	55	57	66	71	72	65	60
5 Hàng cá nhân & Gia ...	43	48	51	53	52	52	58	59	58	49	56	63	68	71	69	72	74	74	72	71
6 Hóa chất	42	48	54	52	55	60	67	66	63	60	64	69	72	78	81	76	75	75	73	65
7 Bán lẻ	39	43	44	44	44	48	50	51	43	39	43	52	56	63	69	71	88	88	88	82
8 Hàng & Dịch vụ Côn...	39	44	47	46	45	47	52	53	50	50	56	62	63	68	68	66	67	64	68	64
9 Xây dựng và Vật liệu	38	42	39	40	42	45	41	37	36	34	38	44	44	47	50	54	61	64	62	58
10 Bảo hiểm	35	34	31	32	31	30	31	31	31	28	33	35	37	47	54	55	63	70	70	68
11 Ô tô và phụ tùng	33	33	37	40	43	43	42	40	39	36	37	42	44	50	54	53	59	61	61	59
12 Thực phẩm và đồ uố...	30	34	36	38	38	38	38	37	35	31	33	38	41	43	44	45	57	63	62	60
13 Dịch vụ tài chính	29	30	33	36	36	36	39	42	43	42	51	59	55	54	52	58	61	63	62	53
14 Ngân hàng	28	33	36	37	35	34	35	35	36	31	35	37	40	43	49	55	62	64	59	55
15 Bất động sản	27	31	31	32	32	30	28	22	20	19	20	24	26	25	30	31	37	38	39	35
16 Du lịch và Giải trí	19	21	21	20	21	25	25	25	23	22	24	27	31	31	36	45	43	46	51	47
17 Công nghệ Thông tin	10	11	11	12	12	10	10	11	11	10	10	13	13	14	17	24	33	34	36	36

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
REE	65,000	-3.6%	2.5%	35,208	1.7	13.9	4,669	124.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KOS	38,700	0.1%	1.8%	8,378	3.6	444.7	87	12.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QTP	13,700	-2.8%	3.8%	6,284	1.1	6.0	2,336	22.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	48,850	-0.5%	8.0%	2,989	4.2	22.9	2,130	37.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TDP	30,800	2.7%	2.0%	2,886	2.6	27.7	1,113	7.3	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
MZG	13,100	3.1%	1.6%	1,506	1.0	11.7	1,104	16.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CRC	10,000	-1.5%	11.1%	1,067	1.3	13.0	772	52.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TSA	16,600	0.9%	7.1%	671	1.5	24.0	691	8.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NBC	11,700	0.9%	7.3%	433	0.8	10.6	1,108	6.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
TCO	12,150	6.6%	22.0%	381	1.0	10.1	1,198	16.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DVM	6,900	-1.4%	1.5%	325	0.4	8.1	849	5.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCK	35,150	-1.5%	5.2%	85,587	3.0	21.8	1,613	275.0	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PPC	10,550	-3.7%	-0.5%	3,382	0.8	19.9	530	12.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MST	8,200	-2.4%	-1.2%	932	0.8	33.2	247	24.9	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	13,800	0.0%	2.2%	19,213	1.1	5.2	2,660	21.2	Tích cực	6.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PET	39,600	-6.9%	1.8%	4,226	1.8	16.4	2,415	118.5	Tích cực	6.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AAV	6,400	6.7%	-3.0%	442	0.6	-19.1	-335	8.9	Tích cực	6.5	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
GEG	15,850	-4.5%	0.3%	5,679	1.3	9.5	1,663	46.9	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DSH	14,000	-11.9%	0.7%	506	0.7	1.0	14,731	9.0	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	76,800	-4.6%	3.4%	57,286	5.3	16.8	4,627	25.1	Tích cực	4.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCB	28,900	-3.2%	-4.3%	204,792	1.2	8.1	3,577	448.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	24,000	-4.2%	-5.9%	190,414	1.1	7.9	3,024	548.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	42,900	-3.6%	-11.5%	154,778	2.2	14.3	3,026	72.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	73,100	-2.0%	-6.5%	124,526	3.4	13.3	5,515	964.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	25,400	-5.8%	-10.6%	63,274	2.0	12.8	1,982	1,306.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	19,300	-4.9%	-12.5%	60,052	10.0	6.6	2,947	30.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	50,500	-4.4%	-5.4%	52,268	2.3	15.0	3,371	46.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TPB	15,100	-4.4%	-5.6%	41,888	1.0	5.7	2,660	183.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	27,050	-6.9%	-13.2%	25,474	1.0	11.0	2,450	184.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VND	14,300	-6.8%	-11.7%	21,769	1.0	10.8	1,328	409.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HCM	19,100	-6.8%	-12.2%	20,627	1.4	13.1	1,454	326.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	51,700	-6.8%	-30.0%	19,635	1.3	6.5	7,965	381.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SBT	21,000	1.9%	-5.8%	17,957	1.6	24.0	876	11.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	22,100	-6.4%	-10.5%	14,747	1.8	11.7	1,883	133.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	14,800	-7.5%	-9.8%	13,312	1.1	9.9	1,501	288.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAF	33,950	-2.9%	-3.6%	10,322	2.6	99.5	341	80.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	82,600	-7.0%	-7.2%	10,059	5.7	24.8	3,325	67.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMP	121,200	-6.4%	-12.4%	9,922	3.5	8.1	15,010	46.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NTP	54,500	-5.1%	-5.9%	9,322	2.2	9.4	5,805	10.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	22,000	-5.4%	-5.6%	8,467	1.1	5.6	3,915	93.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DXS	5,840	-6.41%	-7.45%	13,600	132.9%	581	0.5	10.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DXG	13,050	-6.79%	-6.79%	24,000	83.9%	229	1.0	57.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
KDH	24,000	-5.88%	-8.40%	43,700	82.1%	943	1.5	25.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DGC	51,700	-6.85%	-30.04%	91,200	76.4%	7,965	1.3	6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	14,650	-1.01%	-0.34%	25,500	74.1%	357	1.2	41.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
NLG	26,400	-4.69%	-5.71%	45,800	73.5%	1,805	1.0	14.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	32,150	-6.95%	-3.45%	54,000	68.0%	1,638	1.6	19.6	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	25,400	-5.75%	-10.56%	40,800	60.6%	1,982	2.0	12.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	73,100	-2.01%	-6.52%	116,600	59.5%	5,515	3.4	13.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	12,550	-6.69%	-7.04%	20,000	59.4%	862	0.6	14.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VPB	24,000	-4.19%	-5.88%	38,000	58.3%	3,024	1.1	7.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	27,050	-6.88%	-13.16%	42,500	57.1%	2,450	1.0	11.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	27,050	-6.88%	-9.68%	42,400	56.7%	1,916	1.5	14.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	42,050	-4.43%	-8.39%	64,100	52.4%	3,130	2.2	13.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HDC	16,300	-6.86%	-11.17%	24,600	50.9%	3,200	1.1	5.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	42,900	-3.60%	-11.55%	64,600	50.6%	3,026	2.2	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVT	21,250	-2.30%	-11.83%	30,800	44.9%	2,210	1.2	9.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BMI	16,000	-2.74%	-4.76%	23,100	44.4%	1,726	0.8	9.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	28,900	-3.18%	-4.30%	41,500	43.6%	3,577	1.2	8.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	40,500	1.25%	-3.11%	58,100	43.5%	3,560	1.4	11.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn